

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUY TRÌNH
ISO 9001:2015
XỬ LÝ ĐƠN THU TẠI CẤP TỈNH

Mã hiệu: QT-TTr-05

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 28/5/2020

Ninh Bình, tháng 5 năm 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Xử lý đơn thư	Mã số: QT-TTr-05
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Bích Liên	Nguyễn Văn Tuyên	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Thanh tra viên	Chánh Thanh tra Sở	Giám đốc



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Xử lý đơn thư	Mã số: QT-TTr-05
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, nội dung, trách nhiệm và phương pháp của việc xử lý đơn thư tiếp nhận gồm đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do công dân gửi qua đường Bưu điện, qua tiếp dân, gửi từ cơ quan khác, có thể thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền; đủ điều kiện xử lý, không đủ điều kiện xử lý,.. Để hướng dẫn, trả lời công dân theo quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực hoạt động về Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh;

- Thanh tra Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình này; các cán bộ, công chức, phòng, ban, bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện việc giải quyết đơn thư theo quy định.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH 12 ngày 15/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều về thi hành Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn khác.

- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/ 2018;

- Luật Tiếp công dân số 43/2013/QH13 ngày 25/11/2013;

- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân;

- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ;

- Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Sở nông nghiệp và PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Xử lý đơn thư	Mã số: QT-TTr-05
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

5 NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân số 43/2013/QH13 ngày 25/11/2013; - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/ 2018; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức Tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
5.2	Thành phần hồ sơ
	Đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, đơn phản ánh và các tài liệu, chứng cứ liên quan (nếu có).
5.3	Số lượng hồ sơ
	01 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Đối với đơn tố cáo theo quy định tại Điều 24 Luật Tố cáo 2018.
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Thanh tra Sở, các cơ quan chuyên môn thuộc Sở thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Xử lý đơn thư	Mã số: QT-TTr-05
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

5.6	Lệ phí
	Không

5.7	Quy trình xử lý công việc
------------	----------------------------------

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p><i>Tiếp nhận đơn:</i></p> <p>Trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện bằng đơn: Tiếp nhận đơn, vào sổ công văn đến/sổ theo dõi đơn (hoặc nhập vào máy tính);</p> <p>Trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trực tiếp: Hướng dẫn viết đơn hoặc ghi nội dung khiếu tố bằng văn bản và yêu cầu người khiếu tố ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận.</p>	Công dân; cán bộ phòng tiếp dân, Thanh tra Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Sở.	Tại thời điểm tiếp công dân	Sổ Tiếp nhận và xử lý đơn, đơn KNTC
B2	<p><i>Phân loại và xử lý đơn:</i></p> <p>1. Đối với đơn khiếu nại:</p> <p>+ Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết</p> <p>Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 11 của Luật Khiếu nại thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan thụ lý đề giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ điều kiện thụ lý giải quyết thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để trả lời hoặc hướng dẫn cho người khiếu nại biết rõ lý do không được thụ lý giải quyết hoặc bổ sung những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại.</p> <p>Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của cấp dưới nhưng quá thời hạn giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại mà chưa được giải quyết thì người xử lý đơn báo cáo thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định.</p> <p>+ Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết:</p> <p>Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần.</p> <p>Đơn khiếu nại do đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận, các cơ quan báo chí hoặc các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật chuyển đến nhưng không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan gửi trả lại đơn kèm theo các giấy tờ, tài liệu (nếu có) và nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đơn đến.</p> <p>+ Đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người:</p> <p>Đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan thì người xử lý đơn hướng dẫn</p>	Cán bộ tiếp dân, Thanh tra Sở; cơ quan chuyên môn thuộc Sở.	10 ngày	Sổ Tiếp nhận và xử lý đơn KNTC. Văn bản hướng dẫn, chuyển đơn, đề xuất thụ lý đơn

cho một người khiếu nại có họ, tên, địa chỉ rõ ràng gửi đơn đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết.

Đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người thuộc thẩm quyền giải quyết thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan thụ lý để giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đơn khiếu nại có kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc:

Trường hợp đơn khiếu nại không được thụ lý để giải quyết nhưng có gửi kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận được đơn phải trả lại cho người khiếu nại giấy tờ, tài liệu đó; nếu khiếu nại được thụ lý để giải quyết thì việc trả lại giấy tờ, tài liệu gốc được thực hiện ngay sau khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật:

Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng trong quá trình nghiên cứu, xem xét nếu có căn cứ cho rằng việc giải quyết khiếu nại có dấu hiệu vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan, đe dọa xâm phạm đến lợi ích của nhà nước hoặc có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ việc khiếu nại theo quy định tại Điều 20 Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại thì người xử lý đơn phải báo cáo để thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, tổ chức, đơn vị người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Đơn khiếu nại đối với quyết định hành chính có khả năng gây hậu quả khó khắc phục

Trong trường hợp có căn cứ cho rằng việc thi hành quyết định hành chính sẽ gây ra hậu quả khó khắc phục thì người xử lý đơn phải kịp thời báo cáo để thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định tạm đình chỉ hoặc kiến nghị cơ quan thẩm quyền, người có thẩm quyền tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính.

2. Đối với đơn tố cáo:

1.1 Xử lý ban đầu thông tin tố cáo (Điều 24 Luật Tố cáo 2018):

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc.

Trường hợp đủ điều kiện thụ lý thì ra quyết định thụ lý tố cáo theo quy định tại Điều 29 Luật Tố cáo 2018; trường hợp không đủ điều kiện thụ lý thì không thụ lý tố cáo và thông báo ngay cho người tố cáo biết lý do không thụ lý tố cáo.

- Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phải chuyển

Cán bộ tiếp dân, Thanh tra Sở; cơ quan chuyên môn thuộc Sở

07 -
10
ngày

Sở Tiếp nhận và xử lý đơn KNTC. Văn bản hướng dẫn, chuyển đơn, đề xuất thụ lý đơn

đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo. Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo hướng dẫn người tố cáo đến tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

- Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và được gửi đồng thời cho nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết hoặc trường hợp đã hướng dẫn nhưng người tố cáo vẫn gửi tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền giải quyết thì cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được tố cáo không xử lý.

1.2. Tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo (Điều 25 Luật Tố cáo 2018):

- Khi nhận được thông tin có nội dung tố cáo nhưng không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 Luật Tố cáo 2018 thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không xử lý theo quy định của Luật này.

- Trường hợp thông tin có nội dung tố cáo quy định như trên có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tiến hành việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý.

1.3. Tiếp nhận, xử lý tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến (Điều 26 Luật Tố cáo 2018):

- Khi nhận được tố cáo của cá nhân do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận có trách nhiệm tiến hành phân loại và xử lý như sau:

+ Trường hợp tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết và đủ điều kiện thụ lý thì thụ lý tố cáo; trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

+ Trường hợp tố cáo không đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại Điều 29 Luật Tố cáo 2018 thì không thụ lý; trường hợp tố cáo không đủ điều kiện thụ lý nhưng có nội dung, thông tin rõ ràng về người có hành vi vi phạm, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tiến hành việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền phục vụ cho công tác quản lý.

- Kết quả xử lý tố cáo theo quy định như trên được thông báo bằng văn bản cho cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đã chuyển tố cáo trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố cáo.

1.4 Xử lý tố cáo có dấu hiệu của tội phạm, áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm (Điều 27 Luật Tố cáo 2018):

- Trong quá trình tiếp nhận, xử lý tố cáo, nếu thấy hành vi bị tố cáo có dấu hiệu của tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định của

05
ngày

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Xử lý đơn thư	Mã số: QT-TTr-05
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

<p>pháp luật.</p> <p>- Trường hợp hành vi bị tố cáo gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân thì cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được tố cáo phải áp dụng biện pháp cần thiết theo thẩm quyền hoặc thông báo ngay cho cơ quan Công an, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm.</p> <p>3. Xử lý các loại đơn khác:</p> <p>+ Đơn kiến nghị, phản ánh: Đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan giải quyết thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan thụ lý giải quyết. Đơn kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định việc chuyển đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền để giải quyết.</p> <p>+ Đơn có nhiều nội dung khác nhau Đối với đơn có nhiều nội dung khác nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý đơn hướng dẫn người gửi đơn tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.</p> <p>+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, thi hành án thì người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, thi hành án.</p> <p>+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan dân cư: Người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo: Người xử lý đơn trình thủ trưởng cơ quan hướng dẫn người gửi đơn hoặc chuyển đơn đến tổ chức có thẩm quyền để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế của tổ chức đó.</p> <p>+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước: Người xử lý đơn trình thủ trưởng cơ quan hướng dẫn người gửi đơn hoặc chuyển đơn đến đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước đó để giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vụ việc có tính chất phức tạp: Đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo phức tạp, gay gắt với sự tham gia của nhiều người; những vụ việc có liên quan đến chính sách dân tộc, tôn giáo thì người xử lý đơn phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan để áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền kịp thời xử lý hoặc đề nghị với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan áp dụng biện pháp xử lý.</p>	<p>Cán bộ tiếp dân, Thanh tra Sở; cơ quan chuyên môn thuộc Sở</p>	<p>10 ngày</p>	<p>Số Tiếp nhận và xử lý đơn KNTC. Văn bản hướng dẫn, chuyển đơn, đề xuất thụ lý đơn</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Xử lý đơn thư	Mã số: QT-TTr-05
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 28/5/2020

6. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu
1	Sổ Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân
2	Mẫu văn bản áp dụng theo Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, gồm: Mẫu số 01: Phiếu đề xuất thụ lý đơn Mẫu số 02: Thông báo khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết Mẫu số 03: Trả lại đơn khiếu nại và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết Mẫu số 04: Trả lại đơn chuyển không đúng thẩm quyền Mẫu số 05: Chuyển đơn tố cáo Mẫu số 06: Chuyển đơn kiến nghị, phản ánh Mẫu số 07: Hướng dẫn đơn có nhiều nội dung khác nhau do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản chính/bản sao theo quy định)
1	Hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2	Sổ theo dõi tiếp công dân
Hồ sơ lưu tại Thanh tra Sở	